

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP.CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2021/HS-ST.

Ngày: 30/3/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – TP. CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Bá Lộc**.*

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Chung Khánh Nghị**

2/ Bà **Võ Thị Ánh**

*- Thư ký phiên tòa: Ông **Điêu Khắc Khanh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Ngọc Chi** - Kiểm sát viên.*

Ngày **30** tháng **3** năm **2021** tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 09/2021/TLST – HS, ngày 22 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Minh T - sinh năm 1971.

- Tên gọi khác: D.

- ĐKTT: khu vực V, phường N, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

- Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

- Cha: Trương Văn Đ, sinh năm 1937 (chết);

- Mẹ: Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 1937 (sống);

- Vợ: Nguyễn Thị Huế M, sinh năm 1973 (sống);

- Con có 01 người tên Trương Thị Kim A, sinh năm 1999;

- Tiền án, tiền sự: Chưa;

- Bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 17/8/2020 đến ngày 23/8/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 25/02/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Thị Huế M - sinh năm 1973;

- Tên gọi khác: Nguyễn Thị Kim Q.

- ĐKTT: khu vực V, phường N, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

- Cha: Nguyễn Văn Z, sinh năm 1946 (sống);

- Mẹ: Phạm Thị B, sinh năm 1950 (sống);

- Chồng: Trương Minh T, sinh năm 1972 (sống);

- Con có 01 người tên Trương Thị Kim A, sinh năm 1999;

- Tiền án, tiền sự: Chưa;

- Bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/8/2020 cho đến ngày 25/02/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Nguyễn Thị Thu C**, sinh năm 1965 (vắng mặt)

2/ Ông **Trần Văn Bé Y**, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

3/ Ông **Nguyễn Thanh E**, sinh năm 2006 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khu vực V, phường N, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Người giám hộ: Ông **Huỳnh Văn V**– sinh năm: 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu vực J, phường I, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ ngày 17/8/2020, đội cảnh sát hình sự Công an quận Thốt Nốt kết hợp với Công an phường N phát hiện bắt quả tang Trương Minh T và vợ là Nguyễn Thị Huế M đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức ghi bán số đề cho Nguyễn Thanh E tại nhà thuộc khu vực V, phường N, quận Thốt Nốt. Tang vật thu giữ gồm: 22 tờ giấy có ghi các con số đề được đánh số bằng mực đỏ từ 01 đến 22; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen kèm sim số 0704.808.255; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A39 màu vàng gold; 01 máy tính nhãn hiệu Casio màu đen; 02 cây viết bi; tiền Việt Nam là 1.150.000 đồng

Quá trình điều tra đã xác định: Trương Minh T và Nguyễn Thị Huế M đánh bạc ăn thua bằng tiền bằng hình thức trực tiếp ghi bán số đề tại nhà cho nhiều người; trong đó, có Nguyễn Thị Thu C, Trần Văn Bé Y và Nguyễn Thanh E các đài Miền Nam và Miền Bắc (Hà Nội) đến ngày bị bắt được khoảng 4 tháng. Hàng ngày, sau một lần đánh bạc (là sau khi đánh bạc được thua bằng

tiền đài miền Nam hoặc đài miền Bắc) Trương Minh T sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen, có sim số 0704.808.255 để giao phối cho người tên Q sim số 0794.232.999 để hưởng tiền huê hồng theo tỷ lệ: đối với số lô A, B các đài Miền Nam và Miền Bắc bán số tiền 100.000 đồng được hưởng huê hồng 15.000 đồng; bao lô đài Miền Nam bán 150.000 đồng, hưởng huê hồng 5.000 đồng; bao lô đài Miền Bắc (Hà Nội) bán số tiền 230.000 đồng hưởng huê hồng 5.000 đồng. Hình thức đánh bạc như sau: lô A (giải 8), lô B (hai số cuối của giải đặc biệt) và bao lô (hai số cuối của giải đặc biệt đến giải 8) theo kết quả xổ số kiến thiết của các đài Miền Nam; đối với Miền Bắc: lô A (giải 7), lô B (hai số cuối của giải đặc biệt) và bao lô (hai số cuối của giải đặc biệt đến giải 7) được tính trong ngày, tỷ lệ được thua là mua 1.000 đồng trúng được 80.000 đồng.

- Vào ngày 16/8/2020, Trương Minh T và Nguyễn Thị Huế M đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức ghi bán số đề đài Kiên Giang và Miền Bắc cho nhiều người (*thể hiện tại Bút lục số 45,54,55,57*) với số tiền là 7.203.000 đồng và số tiền trúng thưởng là 4.160.000 đồng (*thể hiện tại Bút lục số 56,58*). Tổng số tiền đánh bạc là 11.363.000 đồng. Cụ thể:

+ Số tiền đánh bạc được thua bằng tiền đài Kiên Giang là 7.104.000 đồng, trong đó tiền ghi bán số đề là 4.384.000 đồng, kết quả trúng thưởng với số tiền là 2.720.000 đồng;

+ Đối với đài Hà Nội số tiền đánh bạc được thua bằng tiền là 4.259.000 đồng, trong đó tiền ghi bán số đề là 2.819.000 đồng, kết quả trúng thưởng với số tiền là 1.440.000 đồng.

- Ngày 17/8/2020, Trương Minh T và Nguyễn Thị Huế M đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức ghi bán số đề đài Đồng Tháp, Cà Mau với tổng số tiền là 5.211.000 đồng, trong đó: tiền ghi bán số đề đài Đồng Tháp và đài Cà Mau là 3.411.000 đồng (*thể hiện tại Bút lục 42, 49, 52, 53*) và tiền trúng thưởng đài Đồng Tháp và Cà Mau là 1.800.000 đồng (*thể hiện tại Bút lục 50, 52*); T và M tiếp tục đánh bạc được thua bằng tiền đài Miền Bắc với tổng số tiền là 1.288.000 đồng (*thể hiện tại Bút lục 53*). Những người cùng tham gia đánh bạc được thua bằng tiền với T và M, trong đó có: Nguyễn Thị Thu C mua số đề đài Đồng Tháp và Cà Mau các số 05, 50 lô A và lô B, mỗi số 3.000 đồng, tổng số tiền mua là 24.000 đồng, đã trả tiền mua số, kết quả không trúng thưởng; Trần Văn Bé Y mua bao lô các số 68, 86 đài Đồng Tháp mỗi số 2.000 đồng, với tổng số tiền mua là 60.000 đồng, đã trả tiền mua số và kết quả trúng thưởng số 86 được 160.000 đồng, đã nhận tiền trúng thưởng; Nguyễn Thanh E mua số đề lô A đài Hà Nội số 10 với số tiền 5.000 đồng, số 38 với số tiền 2.000 đồng, số 22 với số tiền 5.000 đồng, số 67 với số tiền 3.000 đồng, số 78 với số tiền 2.000 đồng, số 87 với số tiền 5.000 đồng, số 65 với số tiền 4.000 đồng, với tổng số tiền là 104.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Trong thời gian ghi bán số đề Trương Minh T và Nguyễn Thị Huế M thu lợi bất chính với số tiền khoảng 30.000.000 đồng, T tự nguyện giao nộp tại Cơ quan điều tra Công an quận Thốt Nốt.

Đối với Nguyễn Thị Thu C, Trần Văn Bé Y và Nguyễn Thanh E đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức mua số đề nhưng do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thốt Nốt đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ông Trần Văn Bé Y tự nguyện nộp số tiền trúng thưởng ngày 17/8/2020 là 160.000 đồng.

Riêng người tên Q là người nhận phôi đề của Trương Minh T theo lời khai của Trương Minh T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực V, phường N có người tên Lý Thanh Q nhưng hiện đã bỏ đi khỏi địa phương chưa làm việc được; đồng thời Cơ quan điều tra đã tiến hành yêu cầu Công ty viễn thông Mobiphone cung cấp thông tin chủ thuê bao số điện thoại 0794.232.999 mà T giao phôi thẻ hiện tên Lý Thanh Z nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có cơ sở sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ truy tố các bị cáo Trương Minh T và Nguyễn Thị Huế M về tội “ *Đánh bạc* ” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại phiên toà hôm nay:

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm. Bị cáo T tự nguyện nộp lại số tiền bán số và tiền trúng thưởng nhưng không chứng minh được chung cho người trúng thưởng vào các ngày 16,17/8/2020, tổng số tiền 16.574.000 đồng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm về đoàn tụ gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, không rõ lý do.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm; đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó đề nghị:

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Minh T và Nguyễn Thị Huế M phạm tội “ *Đánh bạc* ”.

* Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

Đề nghị xử phạt bị cáo M từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng

* *Về xử lý vật chứng và số tiền thu lợi bất chính:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Đối với 22 tờ giấy có ghi các con số đề được đánh số bằng mực đỏ từ 01 đến 22 liên quan đến tội phạm nên cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án là phù hợp

- Tịch thu tiêu hủy 02 cây viết bi và sim số 0704.808.255 do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen, 01 máy tính nhãn hiệu Casio màu đen, tiền Việt Nam là 1.150.000 đồng của bị cáo T do liên quan đến việc phạm tội;

+ Số tiền 160.000 đồng của ông Bé Y giao nộp tiền trúng số;

+ Số tiền 30.000.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo.

+ Trả cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A39 màu vàng gold do không liên quan đến việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an quận Thốt Nốt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Xét trong điều tra đã thu thập được lời khai của những người này, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lại lời khai. Do đó, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] *Về hành vi, chứng cứ xác định phạm tội*: Trong điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian 04 tháng tính đến ngày bị bắt quả tang 17/8/2020, bị cáo T và vợ là bị cáo M đã thực hiện hành vi ghi bán số đề trực tiếp tại nhà của các bị cáo cho nhiều người với hình thức bán số đầu (lô A), số đuôi (lô B), lô ba con và bao lô kết quả xổ số kiến thiết đài miền Nam và đài miền Bắc và tổng hợp phối giao cho thầu trên nhằm mục đích thu lợi bất chính. Vào ngày

17/8/2020 bị bắt quả tang bị cáo T và bị cáo M đã có hành vi ghi bán số đề các đài Đồng Tháp, Cà Mau cho nhiều người với tổng số tiền bán là 3.411.000đồng và tiền trúng thưởng là 1.800.000đồng. Tổng cộng số tiền các bị cáo đánh bạc là 5.211.000đồng, trước đó vào ngày 16/8/2020 bị cáo còn bán số đề đài Kiên Giang với số tiền là 4.384.000đồng, trúng thưởng 2.720.000 đồng, tổng cộng 7.104.000 đồng. Ngoài ra, ngày 16/8/2020 các bị cáo bán số và tiền trúng thưởng đối với đài Miền bắc với số tiền 4.259.000đồng, ngày 17/8/2020 là 1.288.000 đồng. Hành vi sai trái mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[4] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:* Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Trong vụ án có 02 bị cáo tham gia với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo khác nhau, khi lượng hình cần xem xét trách nhiệm cụ thể của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

+ Đối với bị cáo Trương Minh T là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ và biết rõ hành vi ghi bán số đề là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì háms lợi, mong muốn có nhiều tiền mà không bỏ nhiều công sức lao động chính đáng nên bị cáo đã bất chấp pháp luật dân thân vào con đường phạm tội. Trong vụ án này bị cáo là người giữ vai trò chính trong việc ghi bán số đề cho đến việc tổng hợp phôi đề và chung chi tiền với người mua đề. Thời gian ghi bán số đề mỗi ngày bị cáo bán số đề cho nhiều người, số tiền bán từ 3.000.000đồng đến 5.000.000đồng và ngày bị bắt 17/8/2020 bán số tiền là 5.211.000đồng, trước đó ngày 16/8/2020 bán số tiền 7.104.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Do đó, cần thiết áp dụng hình phạt tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải thể hiện ở việc bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính, bản thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo phải chăm sóc mẹ lớn tuổi, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo là phù hợp

+ Đối với bị cáo Nguyễn Thị Huế M là vợ đã tham gia giúp sức cho bị cáo T trong thời gian hoạt động ghi bán số đề, lẽ ra khi biết việc bị cáo T ghi bán số đề cho nhiều người bị cáo phải có biện pháp kiên quyết để ngăn chặn việc làm sai trái của chồng, nhưng bị cáo không làm như vậy mà còn đồng tình,

tham gia giúp sức cho bị cáo T ghi bán số đề, cụ thể là khi T không có ở nhà, nếu có người lại mua số thì bị cáo ghi bán số, nhận tiền mua số, giao lại cho bị cáo T tổng hợp và tính lời lỗ giao cho thầu trên.

Do đó, bị cáo cũng phải chịu chung trách nhiệm hình sự đối với hành vi đánh bạc với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo T. Tuy nhiên, do bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức trong thời gian ngắn và bị cáo T đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tù. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo và bị cáo T tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giúp bị cáo phấn đấu sống tốt hơn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Do đó, bị cáo T có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai cho thấy bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T, riêng đối với bị cáo M thì không áp dụng hình phạt bổ sung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] *Về xử lý vật chứng và số tiền thu lợi bất chính*:

Trong quá trình điều tra thì Cơ quan cảnh sát điều tra có thu giữ các vật chứng như sau: 22 tờ giấy có ghi các con số đề được đánh số bằng mực đỏ từ 01 đến 22; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen kèm sim số 0704.808.255; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A39 màu vàng gold; 01 máy tính nhãn hiệu Casio màu đen; 02 cây viết bi; tiền Việt Nam là 1.150.000 đồng; Ngày 21/9/2020 ông Trần Văn Bé Y nộp lại số tiền 160.000 đồng; Ngày 22/9/2020 bị cáo T tự nguyện nộp lại số tiền 30.000.000 đồng thu lợi bất chính. Tổng cộng số tiền 31.310.000 đồng.

+ Đối với 22 tờ giấy có ghi các con số đề được đánh số bằng mực đỏ từ 01 đến 22 là vật chứng phạm tội cần tịch thu theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

+ Đối với 02 cây viết mực xanh đã qua sử dụng và sim số 0704.808.255 là công cụ ghi bán số đề do liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen, 01 máy tính nhãn hiệu Casio màu đen thu giữ của bị cáo T là công cụ phương tiện sử dụng vào mua bán số đề liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

+ Trong quá trình điều tra, bị cáo T khai nhận vào các ngày 16, 17/8/2020 tổng số tiền bị cáo bán số đề miền Nam và miền Bắc và tiền trúng thực tế nhận là 16.574.000 đồng. Sau đó, bị cáo sử dụng số tiền 4.160.000 đồng để chung chi cho người trúng số, tuy nhiên bị cáo không biết tên và địa chỉ cụ thể của người

trúng số đã nhận tiền trúng nên ý kiến này không được chấp nhận nên cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 16.574.000 đồng được trừ số tiền trúng số của ông Trần Văn Bé Y 160.000 đồng đã nhận của bị cáo và số tiền 104.000 đồng ông Nguyễn Thanh E mua số chưa giao cho bị cáo còn lại tổng số tiền 15.160.000 đồng bị cáo phải nộp để sung ngân sách nhà nước.

+ Trong thời gian bán số đề bị cáo T đã thu lợi bất chính tổng cộng 30.000.000 đồng nên cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung Ngân sách Nhà nước nhưng được khấu trừ số tiền 30.000.000 đồng bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả .

+ Đối với ông Nguyễn Thanh E thừa nhận trong khoảng thời gian mua số đề của bị cáo T bán với tổng số tiền 104.000 đồng do đây là tiền liên quan đến việc phạm tội nên cần buộc ông E nộp lại số tiền 104.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với ông Trần Văn Bé Y thừa nhận trong thời gian mua số của bị cáo T trúng thưởng tổng cộng số tiền 160.000 đồng đây là tiền thu lợi bất chính nên cần buộc ông phải nộp lại nhưng được khấu trừ số tiền công an thu giữ 160.000 đồng.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A39 màu vàng gold do công an thu giữ của bị cáo T, quá trình điều tra chứng minh không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T là phù hợp.

[7] Xét thấy đối với bà Nguyễn Thị Thu C, ông Trần Văn Bé Y và ông Nguyễn Thanh E đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức mua số đề nhưng do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thốt Nốt đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính các ông bà là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Cần thiết kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thốt Nốt tiếp tục xác minh đối với người tên Q là người nhận phôi đề của Trương Minh T theo lời khai của Trương Minh T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực V, phường N có người tên Lý Thanh Q nhưng hiện đã bỏ đi khỏi địa phương chưa làm việc được. Đồng thời, cơ quan điều tra đã tiến hành yêu cầu Công ty viễn thông Mobiphone cung cấp thông tin chủ thuê bao số điện thoại 0794.232.999 mà T giao phôi thể hiện tên Lý Thanh Z nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Minh T và Nguyễn Thị Huệ M phạm tội “Đánh bạc”.

1/ Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: vào Điều 17, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo **Trương Minh T** 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/8/2020 đến ngày 23/8/2020.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Huế M** số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

2/ Về xử lý vật chứng và số tiền thu lợi bất chính: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 22 tờ giấy có ghi các con số đề được đánh số bằng mực đỏ từ 01 đến 22.

- Tịch thu tiêu hủy 02 cây viết bi, sim số 0704.808.255 do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen, 01 máy tính nhãn hiệu Casio màu đen của bị cáo T do liên quan đến việc phạm tội.

+ Số tiền 160.000đồng của ông Trần Văn Bé Y giao nộp tiền trúng số.

+ Buộc bị cáo T phải nộp số tiền 30.000.000 đồng do thu lợi bất chính và số tiền 15.160.000 đồng do liên quan đến việc phạm tội, tổng cộng số tiền 45.160.000 đồng nhưng được khấu trừ tổng số tiền 31.150.000 đồng (công an bắt quả tang thu giữ số tiền 1.150.000 đồng và bị cáo T tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 30.000.000 đồng), bị cáo T còn phải có trách nhiệm nộp thêm số tiền 14.010.000 đồng.

+ Buộc ông Nguyễn Thanh E nộp số tiền 104.000 đồng.

+ Trả cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A39 màu vàng gold do không liên quan đến việc phạm tội.

Kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thốt Nốt tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng tên Q là người nhận phôi đề của bị cáo T, qua xác minh tại khu vực V, phường N có người tên Lý Thanh Q nhưng hiện đã bỏ đi khỏi địa phương chưa làm việc được, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm.

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trương Minh T, Nguyễn Thị Huệ M mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

4/ *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định.

5/ *Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Công an quận Thốt Nốt;
- Cơ quan THA quận Thốt Nốt;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Bá Lộc